TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 14-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:*** Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trường Tam.

Ông Hồ Huy Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S; tên gọi khác: H; sinh năm 1974, tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lê Thị B; có chồng: Lê Chí H (chết) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Ngày 26-11-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 12-12-2016; tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 13-11-2017, giam từ ngày 16-11-2017 "có mặt".

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Thiện H; sinh năm: 1962; nơi cư trú: Ô5/205 khu phố T, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 13-11-2017, bị cáo Nguyễn Thị S điều khiển xe môtô biển số 70C1-217.13 đi ngang qua nhà ông Nguyễn Thiện H tại Ô5/205 khu phố T, thị trấn D, huyện G nhìn thấy phía trước nhà ông H có nhiều lá giang nên vào hỏi mua, ông H đồng ý bán. Trong lúc nói chuyện với ông H, bị cáo khát nước nên ông H dẫn vào nhà bếp uống nước, khoảng 10 phút sau, bị cáo tiếp tục nói khát nước và xin ông H nước uống, ông H tiếp tục dẫn bị cáo vào nhà uống nước, do lúc đó thấy con ruột ông H là cháu Nguyễn Minh A đang ngồi học bài tại nhà bếp nên ông H đi lên phía trước nhà. Trong lúc uống nước, bị cáo nhìn thấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 của ông H để trên tủ chén gần bình nước nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại, cùng lúc này cháu Minh A đi ra nhà vệ sinh, bị cáo quan sát trong nhà không còn ai nên đã lén lút lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài lên xe tẩu thoát, do nhìn thấy bị cáo có biểu hiện vội vàng bỏ đi nên ông H nghi vấn vào nhà kiểm tra thì phát hiện mất điện thoại di động, ông H trình báo Công an thị trấn D và truy đuổi đến khu vực ấp C, xã A, huyện B thì bắt quả tang.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, đã qua sử dụng có giá là 2.170.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, đã trả cho ông Nguyễn Thiện H, 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển số 70C1-217.13 là xe bị cáo mượn của chị Nguyễn Thị Kim E đi công việc, chị Kim E không biết việc bị cáo sử dụng xe môtô làm phương tiện thực hiện tội phạm, đã trả cho chị Kim E; tiền Việt Nam: 1.569.000 đồng, là tiền của chị E đưa cho bị cáo nhờ đóng tiền trả góp xe dùm, đã trả cho chị Kim E.

Hiện đang tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu trắng, sim số 01666361251 của bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Thiện H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-GD ngày 29-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có gì bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị S đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 8 giờ ngày 13-11-2017, tại nhà ông Nguyễn Thiện H, địa chỉ Ô5/205 khu phố T, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh, lợi dụng lúc ông H sơ hở, không trông giữ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng của ông H có giá trị 2.170.000 đồng, thì bị bắt quả tang. Cho nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo tham lam, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và bất hợp pháp; bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống, mà lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên từ đó dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu do bị cáo có 01 tiền án vào ngày 26-11-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12-12-2016. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ những nhận định trên xét thấy cần xử phạt tù bị cáo với mức trung bình thấp của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về biện pháp tư pháp: Ông H đã nhận lại điện thoại di động và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Riêng điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị S (H) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-11-2017.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, màu trắng, sim số 01666361251

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện G đang quản lý.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Vân Quỳnh